

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng
của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-KĐCLGDTL ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 20 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 08 chương trình đào tạo của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 20 ngày 30 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44 tiêu chí (chiếm 88%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC HUẾ
(Kèm theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	3			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,96	44	88



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp Khung trình độ quốc gia, có sử dụng thang đo phù hợp với trình độ đại học, được công bố công khai cho các bên liên quan; được định kỳ rà soát/hiệu chỉnh chuẩn đầu ra và CTĐT, thực hiện điều chỉnh lớn vào năm 2024.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin theo quy định, ban hành chính thức công khai và được cập nhật, điều chỉnh theo kế hoạch chung của Trường. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần được công bố công khai, được phổ biến đến các bên liên quan đặc biệt là người học và giảng viên. Các bên liên quan dễ dàng tiếp cận với CTĐT, đề cương chi tiết học phần.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT bao gồm các yêu cầu về: Kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học sau khi hoàn thành CTĐT. Các học phần được bố trí cơ bản hợp lý, gắn kết, liên mạch các học phần thuộc kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành cũng như thực tập nghề nghiệp và khoá luận tốt nghiệp. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật, có tham khảo chuẩn đầu ra, cấu trúc, nội dung của CTĐT của một số trường đại học trong và ngoài nước đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục được xác lập, rõ ràng và được truyền thông đến các bên liên quan. Hoạt động dạy học/phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy và học tập nhằm giúp người học đạt được các kiến thức chuyên môn của học phần và rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm. Giảng viên hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp từ đó giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Người học hài lòng với các hoạt động dạy và học/các phương pháp dạy và học được sử dụng trong CTĐT.

5. Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về quy trình thi, kiểm tra đánh giá đầy đủ và rõ ràng, bao gồm từ khâu tuyển sinh, quá trình học tới khi tốt nghiệp.

Hình thức kiểm tra đánh giá được phổ biến tới người học tại tuần học đầu tiên của học kì. Kết quả học tập của người học được thông báo công khai và kịp thời theo quy định. Quy trình, thủ tục phúc khảo kết quả kiểm tra đánh giá học phần được phổ biến cho người học, qua các kênh thông tin khác nhau, người học tiếp cận được quy trình, thủ tục khiếu nại, phúc khảo.

6. Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện theo Chiến lược phát triển Nhà trường. Quy định tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên đầy đủ, rõ ràng. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giảng viên. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm. Hoạt động đào tạo bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giảng viên được thực hiện theo kế hoạch. Việc quản trị các hoạt động được thực hiện theo kết quả công việc. Đội ngũ giảng viên có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, có nhiều bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, có nhiều báo cáo khoa học, có chỉ số công bố khoa học vượt trội.

7. Đội ngũ nhân viên phục vụ được quy hoạch theo Kế hoạch chiến lược phát triển trường với định hướng ổn định quy mô, giảm dần tỷ lệ nhân viên. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ của Trường đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng nhu cầu hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của CTĐT. Các tiêu chí tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ nhân viên cơ bản rõ ràng. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định, được đánh giá. Mức độ hài lòng đối với đội ngũ cán bộ hỗ trợ của giảng viên qua khảo sát các năm tương đối cao. Nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên được thực hiện thông qua khảo sát. Nhà trường đã triển khai quản trị theo kết quả công việc của nhân viên.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh và các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng được công khai dưới nhiều hình thức được rà soát, đánh giá hằng năm. Trách nhiệm giám sát sự tiến bộ của người học rõ ràng và ban hành đầy đủ các quy định/quy trình về việc giám sát sự tiến bộ của người học, có các đơn vị về công tác tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá, tư vấn việc làm cho người học. Hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học thiết thực và được người học quan tâm. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái cho người học và thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp đảm bảo cảnh quan sư phạm sạch sẽ và các điều kiện vệ sinh, an toàn.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng khá phù hợp, đảm bảo theo quy định, có đủ các trang bị cơ bản. Thư viện có nội quy, quy định, có các trang thiết bị cơ bản thiết yếu, có hệ thống tài liệu bản cứng và bản mềm được cập nhật, có dữ liệu theo dõi về hoạt động của thư viện. Phòng thực hành đầy đủ, được trang bị cơ bản để thực hiện CTĐT, các trang thiết bị được quản lý, theo dõi và duy tu bảo dưỡng định kỳ. Hệ thống công nghệ thông tin khá đầy đủ, hoạt động khá ổn định, được duy tu, bảo dưỡng và cập nhật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và

phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được thiết lập, được rà soát đánh giá và cải tiến phù hợp với quy định của pháp luật và sự phát triển của Trường. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học các cấp có kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống, có các quy định, công cụ, hình thức thu thập thông tin, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan; được rà soát và cải tiến.

11. Nhà trường thực hiện khá tốt việc giám sát, định kỳ thống kê, cập nhật số lượng sinh viên bị cảnh báo học tập, thôi học, tốt nghiệp trước và đúng hạn, tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên thuộc CTĐT. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp trước hạn và đúng hạn cao. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và làm việc phù hợp với ngành đào tạo cao. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên có chiều hướng phát triển tốt đã có giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ và cấp Đại học Huế, là đồng tác giả với giảng viên công bố bài báo khoa học trong nước. Nhà trường đã thực hiện một số khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động của CTĐT và mức độ hài lòng đã được phân tích, đối sánh, đánh giá để xây dựng các giải pháp cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu của CTĐT, bổ sung định hướng đào tạo theo quy định. Trường, khoa có kế hoạch định kỳ truyền thông và hướng dẫn các bên liên quan, đặc biệt là người học về chuẩn đầu ra của CTĐT; cải tiến công tác truyền thông, đặc biệt chú trọng tính thuận lợi cho các bên liên quan khi tiếp cận mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng số lượng và thành phần các bên liên quan tham dự hội nghị rà soát, hiệu chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT; hoàn thiện bộ phiếu khảo sát, có lưu ý xây dựng các câu hỏi mở để nhận được nhiều ý kiến góp ý của các bên liên quan trong những lần rà soát, hiệu chỉnh CTĐT.

2. Rà soát, hiệu chỉnh đề cương chi tiết học phần, phân tích đánh giá về mức độ đóng góp học phần để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Khoa/bộ môn có biện pháp hướng dẫn người học sử dụng đề cương chi tiết học phần và bản mô tả CTĐT để đạt kết quả học tập tốt nhất; cập nhật giáo trình và tài liệu tham khảo phục vụ cho học phần.

3. Trường/khoa thực hiện thường xuyên việc đánh giá về mức độ phù hợp

giữa hoạt động dạy, học với kiểm tra đánh giá cho việc đạt chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT; rà soát và hiệu chỉnh mối quan hệ giữa mức độ đóng góp của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, trong các đợt rà soát đề cương chi tiết học phần định kỳ để đảm bảo tính khả thi của việc giảng dạy và đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra; tăng cường tổ chức sinh hoạt học thuật, trao đổi kinh nghiệm, tập huấn để hỗ trợ giảng viên xác định, chọn lựa được tổ hợp các phương pháp dạy-học, phương pháp kiểm tra đánh giá có tính tương thích, hỗ trợ nhau nhằm đạt được chuẩn đầu ra; tiếp tục khảo sát ý kiến của người học, giảng viên và các bên liên quan về nội dung các học phần trong chương trình dạy học thể hiện đóng góp đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT để điều chỉnh nội dung các học phần và các hoạt động dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát và cân nhắc tăng thời lượng số tín chỉ thực hành trong các học phần đặc biệt là các học phần chuyên ngành; nghiên cứu xây dựng tài liệu giảng dạy và phòng thực hành mô phỏng chuyên biệt cho ngành và chuyên ngành.

4. Đa dạng hóa các phương thức truyền thông để truyền tải triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trường đến các bên liên quan; lập kế hoạch thường xuyên/định kỳ để triển khai công tác truyền thông triết lý giáo dục đến cán bộ, giảng viên, người học; đánh giá tính hiệu quả công tác truyền thông đến các bên liên quan và triển khai triết lý giáo dục vào các hoạt động giảng dạy và học tập; rà soát, đề cương chi tiết học phần, bổ sung giờ tự nghiên cứu/tự học trong từng học phần và phân bổ chi tiết cho chương/tiểu mục chương; xây dựng và phổ biến công khai bảng đánh giá rubric về các hoạt động này; đánh giá tính hiệu quả của phương pháp giảng dạy trong việc giúp người học đạt kết quả học tập; chú trọng rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời cho người học.

5. Rà soát, điều chỉnh và bổ sung phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập; thực hiện ra đề và chấm thi theo bảng rubric để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra từng học phần góp phần đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát và thực hiện các hình thức kiểm tra đánh giá học phần phải đúng với mô tả trong đề cương chi tiết học phần đã công bố. Khoa/bộ môn cần thực hiện việc phân tích các bài kiểm tra, bài thi và đáp án để xác định mức độ phù hợp của hoạt động kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra; phân tích phổ điểm của từng học phần, phổ điểm của học phần đối với từng giảng viên giảng dạy qua các năm học; thực hiện việc đối sánh kết quả kiểm tra quá trình với thi cuối kỳ của từng học phần; định kỳ tổng kết đánh giá việc sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá từng học phần để làm cơ sở điều chỉnh, cải tiến đạt được chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT; định kỳ đánh giá sự hài lòng của người học về các quy định và hình thức, nội dung đánh giá kết quả học tập; về việc tiếp cận quy trình khiếu nại, phúc khảo đối với người học năm nhất, năm 2 và năm 3; xây dựng và triển khai ngân hàng đề thi cho các học phần trong CTĐT đặc biệt là các học phần thuộc khoa, bộ môn quản lý.

6. Xây dựng đề án phát triển nguồn lực giảng viên trong đó có dự báo, định biên, kế hoạch thực hiện phù hợp với chỉ số trong chiến lược phát triển của Trường; rà soát, bổ sung chính sách thu hút để tuyển dụng đội ngũ giảng viên phù hợp với quy mô tuyển sinh ban hành quy định về tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ (KPIs); phát triển phần mềm quản lý và giám sát kết quả thực hiện các nhiệm vụ

vụ của giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giảng viên chú trọng các năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo bồi dưỡng; xây dựng các hướng nghiên cứu, lựa chọn các đối tác, hợp tác để thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước; tạo động lực cho giảng viên viết bài đăng trên các tạp chí có uy tín cũng như tạp chí quốc tế; đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học giữa các CTĐT/các Khoa và đánh giá kết quả theo mục tiêu trong chiến lược.

7. Quy hoạch phát triển, nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên, cán bộ hỗ trợ trên cơ sở phân tích nhu cầu hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và các CTĐT; đa dạng hoá, nâng cao hiệu các phương thức phổ biến, công khai các quy định, hướng dẫn về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên tới cán bộ, nhân viên; công khai đầy đủ các văn bản, hướng dẫn hiện hành của Đại học Huế và của Trường Đại học Kinh tế trên website của Trường; cải tiến công cụ, phương pháp đánh giá, phân loại cán bộ, nhân viên đảm bảo đánh giá được năng lực đội ngũ; khảo sát định kỳ, hàng năm nhu cầu về đào tạo bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch năm học; theo dõi, quản lý hoạt động đào tạo bồi dưỡng nhân viên; mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm; quy định cụ thể khối lượng công việc của các vị trí nhân viên; có kế hoạch công tác cụ thể hàng năm đến từng nhân viên, đơn vị; cải tiến việc lấy ý kiến góp ý của cán bộ, viên chức, người lao động đối với các dự thảo quy định, quy chế một cách hệ thống, bài bản; thống nhất cách thức lấy ý kiến, thu nhận ý kiến, quản lý sử dụng và lưu trữ đầy đủ các ý kiến đóng góp của đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ.

8. Chú trọng thu thập sự góp ý của các bên liên quan ngoài trường về các chính sách và quy định tuyển sinh để có sự điều chỉnh phù hợp hơn; lấy ý kiến các bên liên quan ngoài Trường về các tiêu chí và phương pháp xét tuyển người học đầy đủ hơn để có sự điều chỉnh phù hợp; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo giúp cho công tác theo dõi sự tiến bộ của người học được hiệu quả hơn; tổ chức Hội nghị/Hội thảo phân tích, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học để có giải pháp nâng cao hiệu quả cho các hoạt động này; nâng cấp dung lượng và bổ sung thêm các điểm phát Wifi giúp cho việc truy cập thông tin được thuận lợi hơn.

9. Xây dựng kế hoạch cải thiện chất lượng các cơ sở vật chất tại giảng đường nhằm nâng cao chất lượng dạy, học; rà soát, bổ sung tài liệu bắt buộc và tham khảo cho đầy đủ theo đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc nên là tiếng Việt và là giáo trình; số hóa các giáo trình tài liệu đảm bảo nhu cầu cho người học; sớm hoàn thiện đưa Thư viện mới vào sử dụng nhằm thu hút bạn đọc đến với thư viện nhiều hơn; có kế hoạch nâng cấp/đổi mới hệ thống công nghệ thông tin quản lý hoạt động của toàn trường; xây dựng, ban hành quy định về các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường; xây dựng, sửa chữa các công trình cần lưu ý đầy đủ đến nhu cầu của người khuyết tật; kiểm tra thay thế các bình cứu hỏa cầm tay hết hạn sử dụng/không đảm bảo chất lượng.

10. Khảo sát nhu cầu nhân lực từ bên sử dụng lao động, yêu cầu về năng

lực tại các vị trí việc làm, lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ các chuyên gia từ các trường đại học khác về CTĐT, chương trình dạy học làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung, cải tiến CTĐT; rà soát Quy định xây dựng, đánh giá và cải tiến chuẩn đầu ra, CTĐT và đề cương chi tiết các học phần, bổ sung các bước thiết kế đề cương chi tiết các học phần và chương trình dạy học dựa trên mức độ tham gia của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát phiếu khảo sát chất lượng giảng dạy học phần của giảng viên, điều chỉnh số tiêu chí đánh giá hoạt động kiểm tra đánh giá, đánh giá đầy đủ hoạt động kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học; đánh giá sự tương thích và mức độ phù hợp các phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về đánh giá, phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT, nâng cao số lượng và chất lượng kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng, cải tiến phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT; thu thập, đánh giá đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan cả ở bên trong và bên ngoài Trường để nâng cao chất lượng thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Xây dựng giải pháp hiệu quả hơn để giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn; mua mới hoặc nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo có tính năng thống kê sinh viên thôi học, tốt nghiệp, tính thời gian tốt nghiệp trung bình để giúp cho việc giám sát quá trình đào tạo và sản phẩm đầu ra được thuận lợi, chính xác. Khoa cần có giải pháp tạo động lực, sự đam mê nghiên cứu khoa học trong sinh viên, đẩy mạnh hoạt động xây dựng dự án khởi nghiệp, sáng tạo rộng khắp hơn, tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên. Quan tâm hơn đến chất lượng đối sánh các chỉ số kết quả đầu ra ở trong và ngoài Trường để cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.